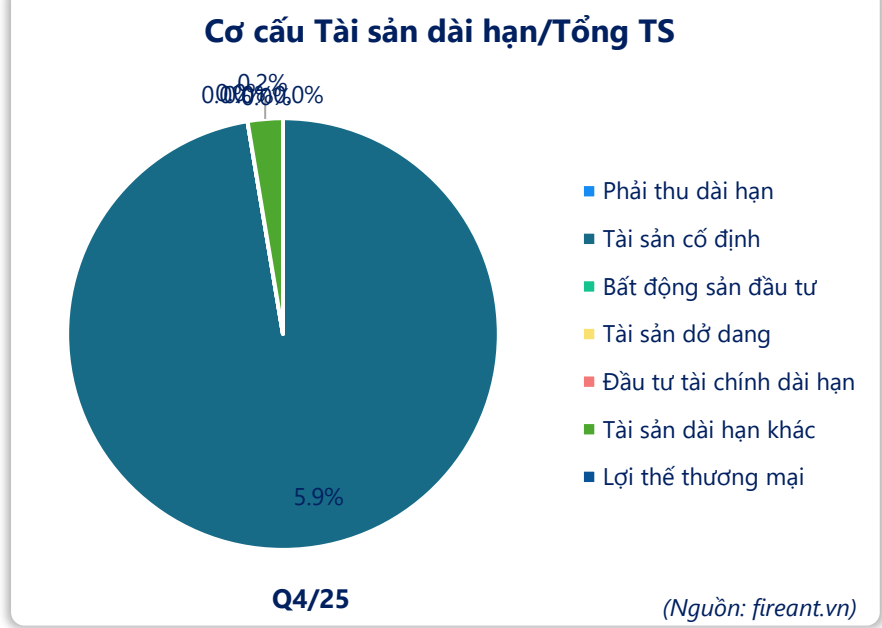
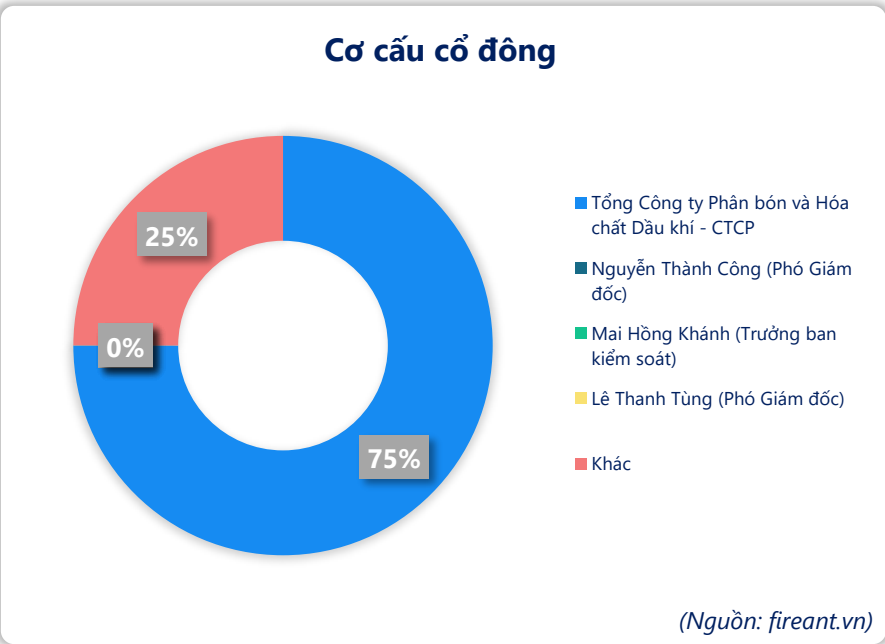
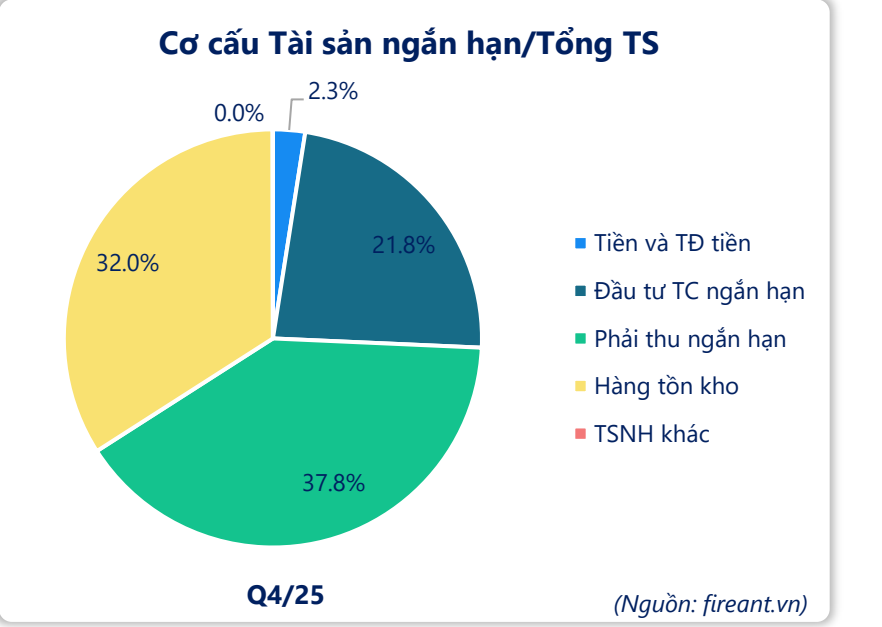
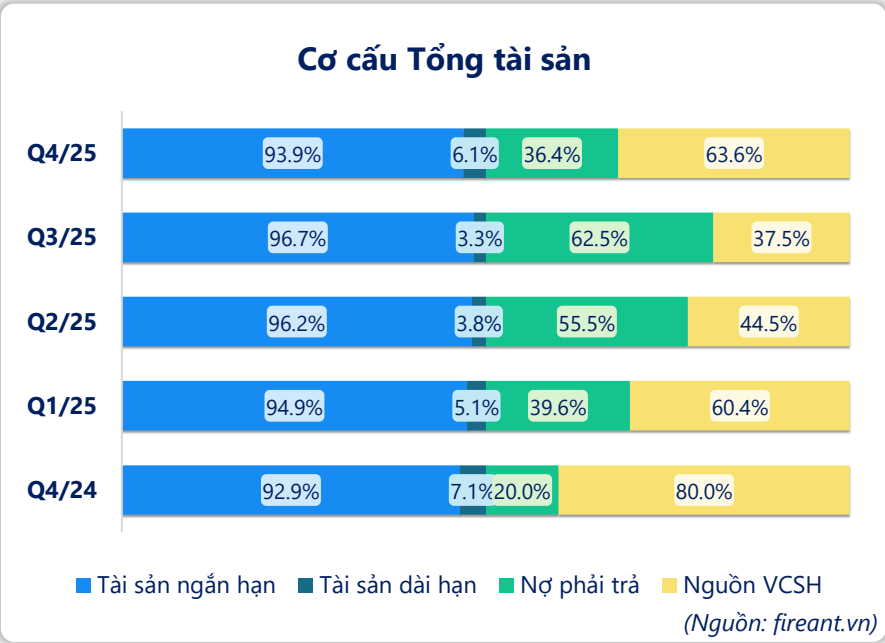
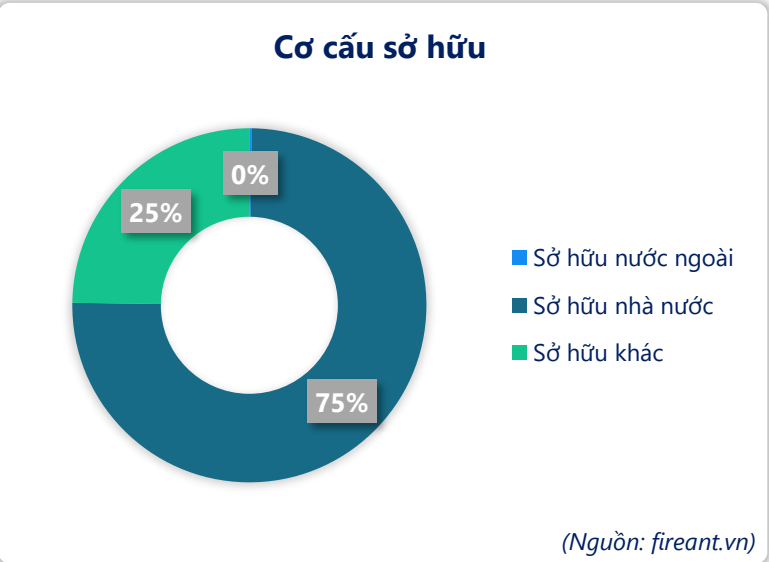
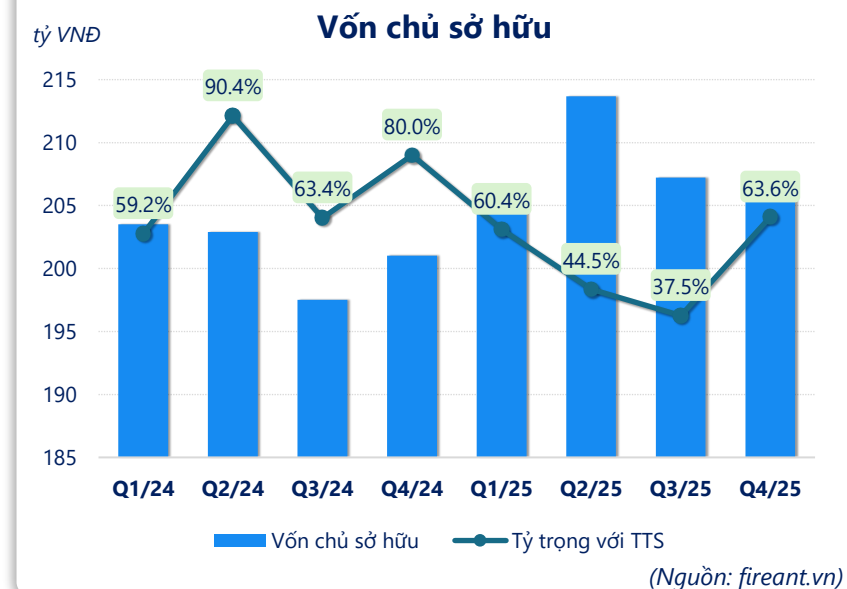
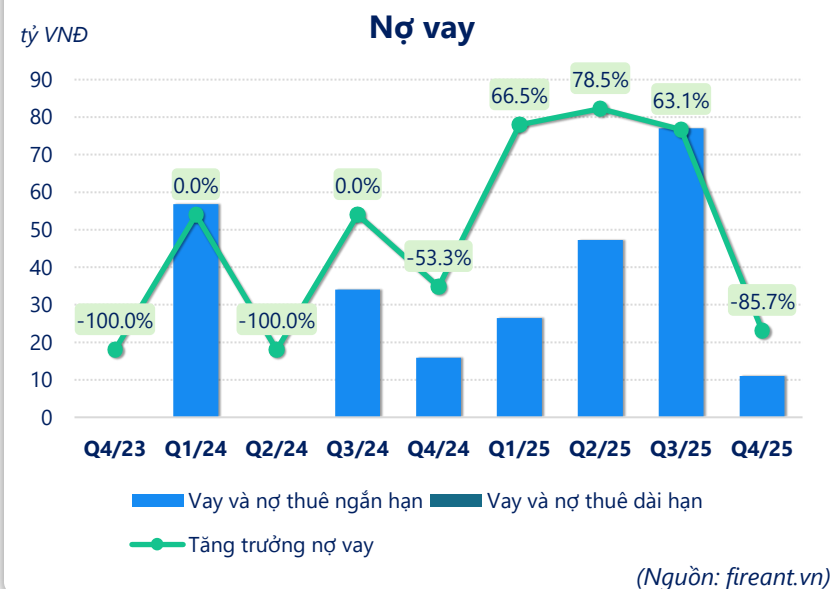
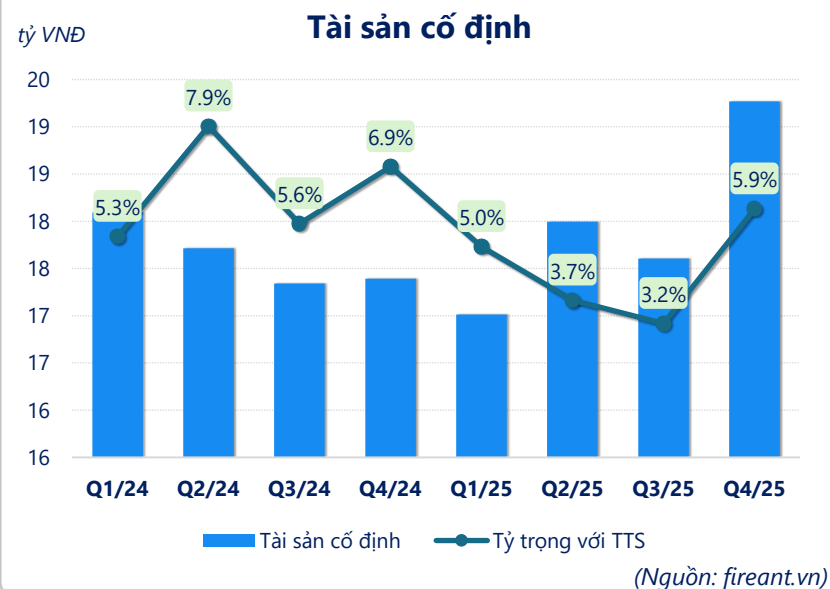
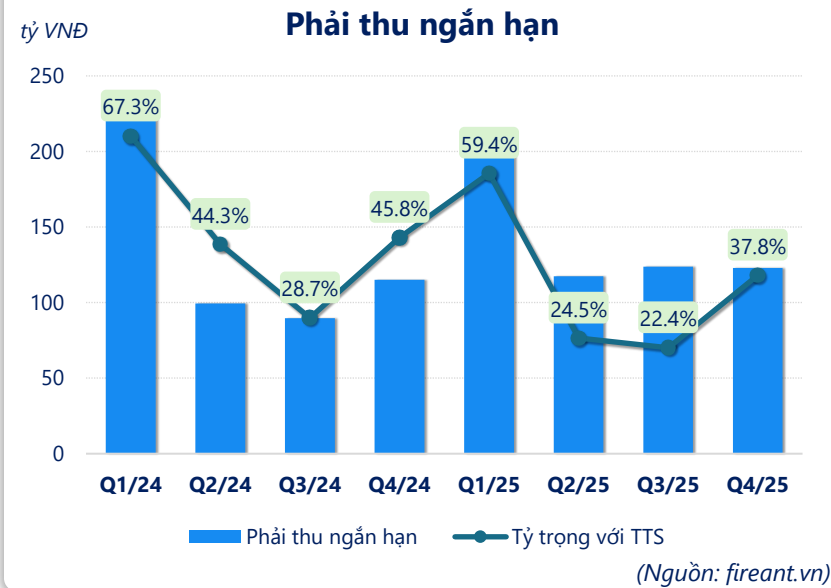
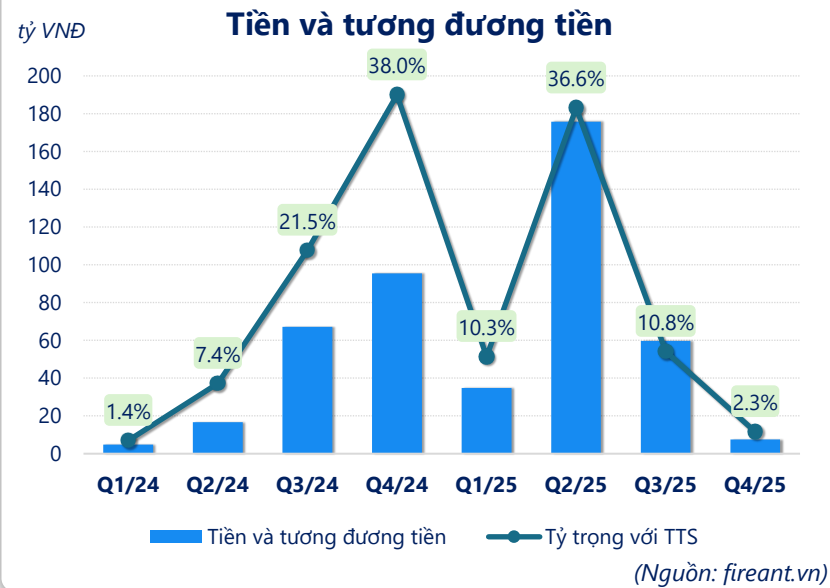
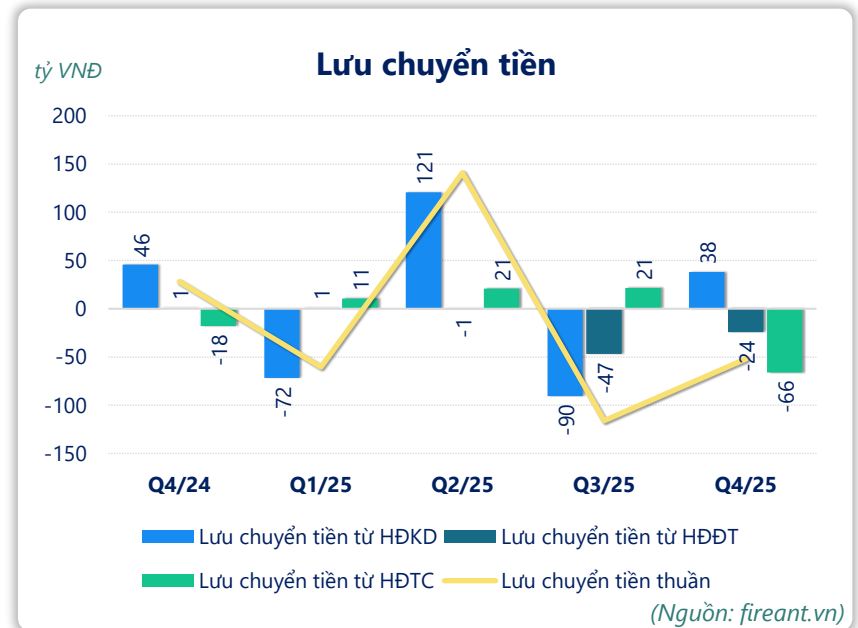
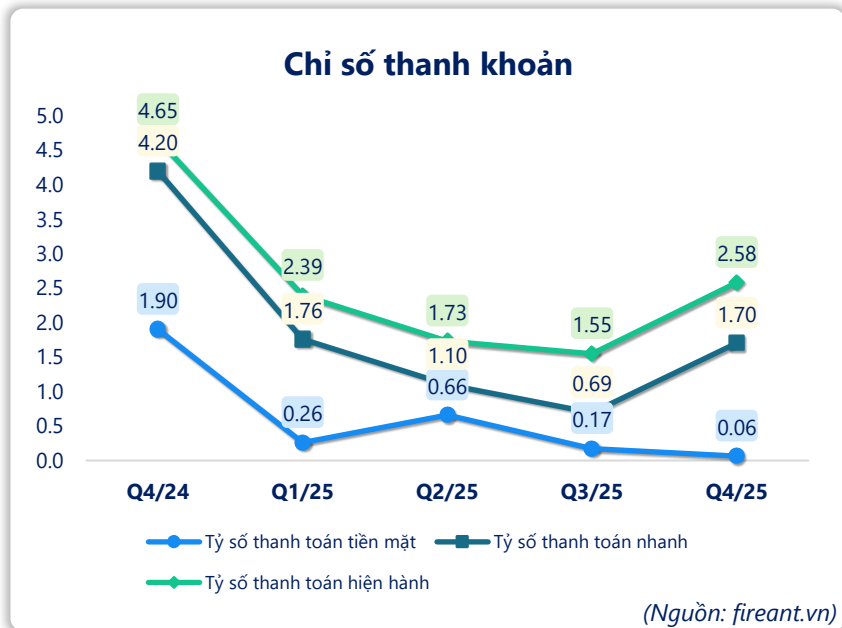
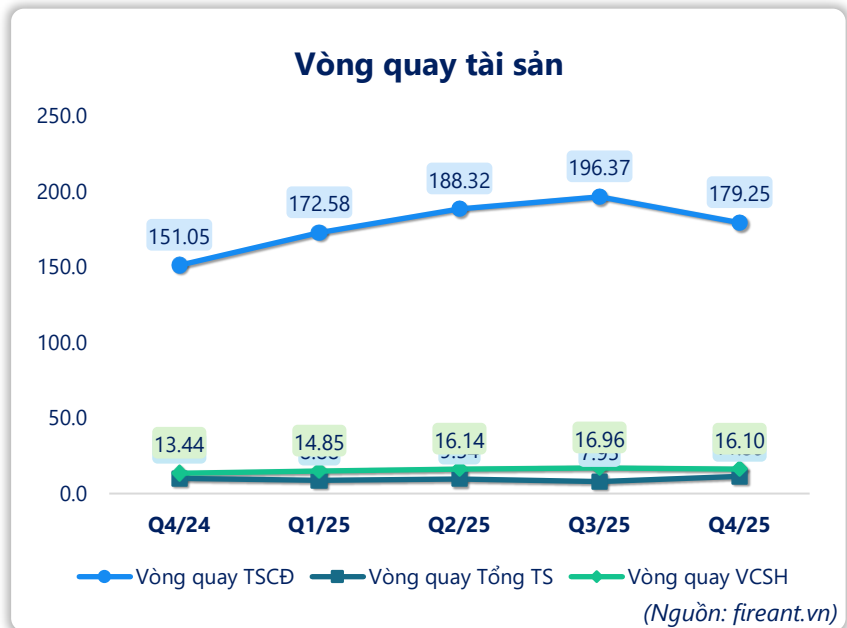
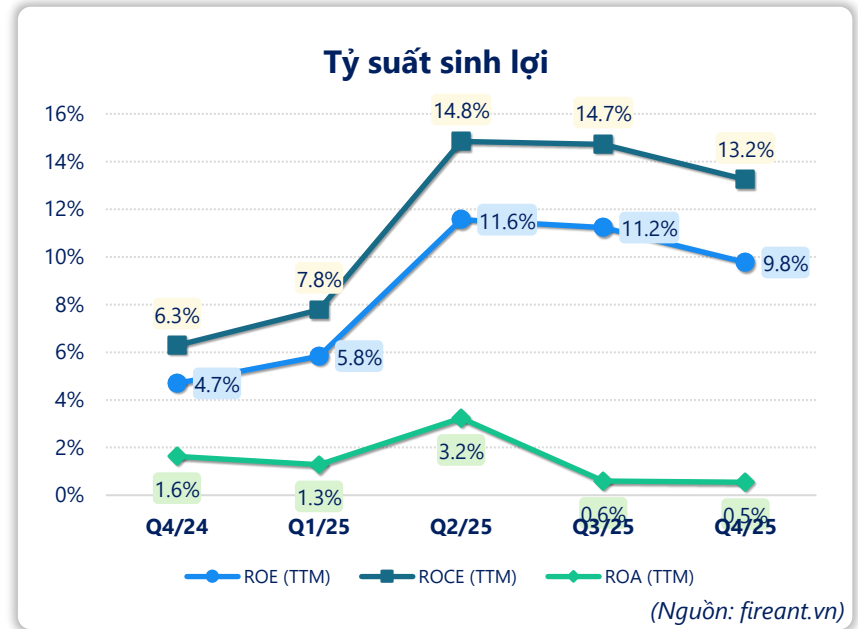
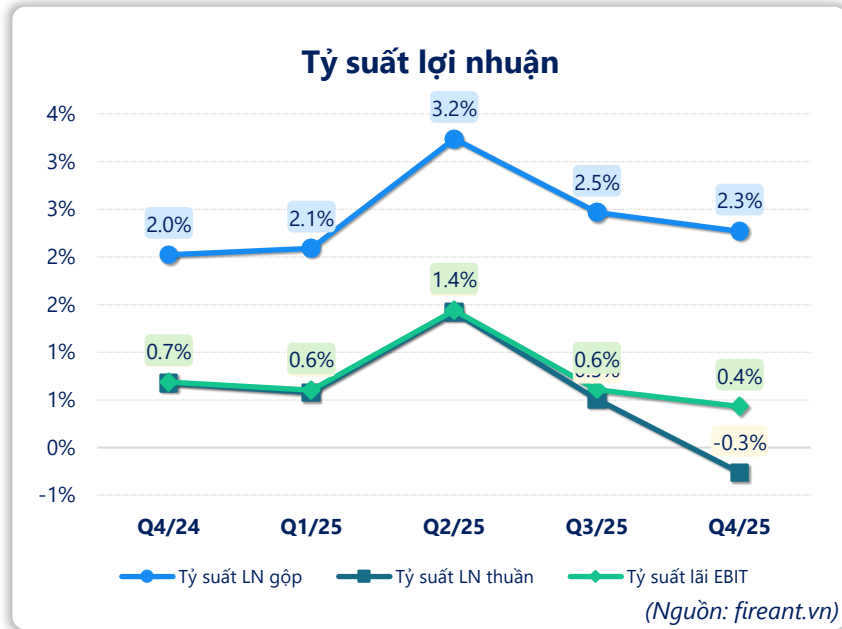
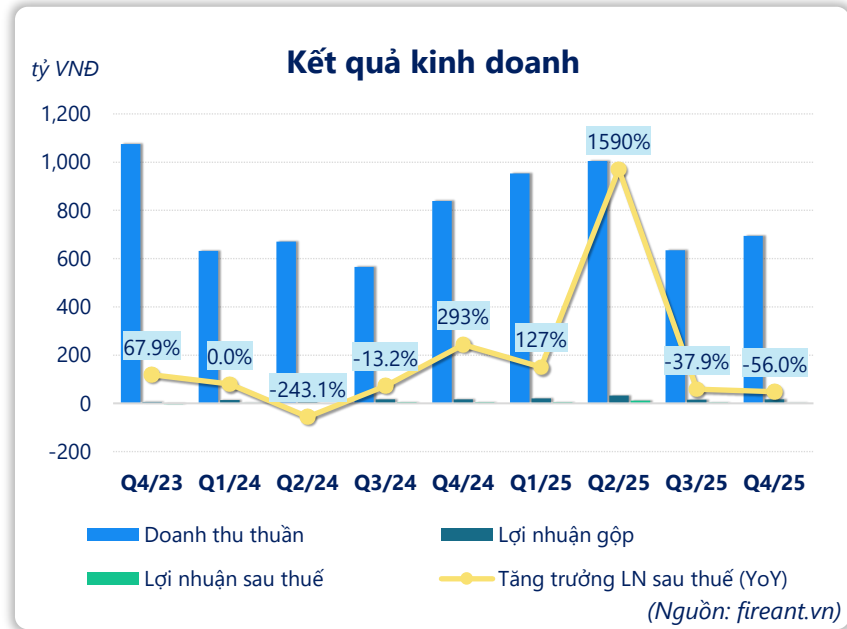


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		7,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		9,290
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		6,825
SL cổ phiếu LH		17,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		7,615
% sở hữu nước ngoài		0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		129
P/E		6.5
EPS		1,172

	YTD	1T	3T	6T
PSW	-3.4%	-2.6%	-11.6%	-1.0%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	325	251	29.6%
Tài sản ngắn hạn	306	233	30.9%
Tiền và tương đương tiền	7.58	95.4	-92.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	71.0	0	
Phải thu ngắn hạn	123	115	6.9%
Hàng tồn kho	104	22.9	354%
Tài sản ngắn hạn khác	0.08	0.14	-46.4%
Tài sản dài hạn	19.8	17.7	11.6%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	19.3	17.4	10.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.52	0.34	52.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	118	50.2	136%
Nợ ngắn hạn	118	50.2	136%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	11.0	15.9	-30.8%
Phải trả người bán ngắn hạn	74.2	4.82	1439%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	207	201	3.0%
Vốn chủ sở hữu	207	201	3.0%
Vốn điều lệ	170	170	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	840	953	1,004	634	694
Giá vốn hàng bán	823	933	972	619	678
Lợi nhuận gộp	17.0	19.9	32.5	15.6	15.7
Doanh thu HĐTC	0.70	0.65	1.01	1.21	0.90
Chi phí TC	0.09	0.24	0.19	0.65	0.84
Chi phí lãi vay	0.09	0.24	0.19	0.65	0.84
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	7.87	8.60	11.1	8.08	11.8
Chi phí QLDN	4.04	6.24	7.96	4.92	5.82
LN thuần từ HĐKD	5.67	5.48	14.3	3.20	-1.82
Lợi nhuận khác	0	0.01	0	0	3.97
LN trước thuế	5.67	5.49	14.3	3.20	2.14
Lợi nhuận sau thuế	4.37	4.39	11.4	2.56	1.57
LNST của CĐ cty mẹ	4.37	4.39	11.4	2.56	1.57

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	45.8	-71.8	121	-90.5	38.2
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.63	0.69	-0.51	-46.9	-24.3
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-18.1	10.6	20.8	21.4	-66.1
Tiền đầu kỳ	67.1	95.4	34.9	176	59.8
Lưu chuyển tiền thuần	28.3	-60.5	141	-116	-52.2
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	95.4	34.9	176	59.8	7.58

(Nguồn: fireant.vn)